TAND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **21**/2019/DS-ST
Ngày: 23 - 08 - 2019
V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 04 năm 2019 về "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 07 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị Vôn G** – Sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 52, Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Kim L** – Sinh năm 1967; Trú tại: Phòng 706, tầng 7, khu B chung cư U, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Thị Vôn G trình bày:**

Xuất phát từ quan hệ chơi bưu tính đến ngày 21.08.2017, bà Phạm Thị Kim L còn nợ tôi số tiền 82.000.000 đồng, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà L trả lại số tiền trên cho tôi nhưng bà L vẫn cố tình không chịu trả cho tôi. Vì vậy tôi đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Kim L trả tổng số tiền là 94.300.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 82.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến thời điểm khởi kiện là 12.300.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay tôi được biết hoàn cảnh của bà Phạm Thị Kim L

rất khó khăn, mới bị tai nạn giao thông đang phải điều trị tại Bệnh viện nên tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà L thanh toán số tiền 56.000.000 đồng như ý kiến của bà L và không yêu cầu tính lãi.

Về đề nghị của bà Phạm Thị Kim L được trả dần số tiền 56.000.000 đồng *(năm mươi sáu triệu đồng)*, mỗi tháng trả 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* cho đến khi hết số nợ thì tôi không đồng ý.

***Tại bản tự khai ngày 04.07.2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Kim L trình bày:**

Xuất phát từ quan hệ chơi bưu tính đến ngày 21.08.2017, tôi còn nợ cô Hồ Thị Vôn G số tiền 82.000.000 đồng. Do hoàn cảnh tôi quá khó khăn nên đầu năm 2018 cô Vôn G đã đồng ý cho lại tôi số tiền 10.000.000 đồng và em họ cô Vôn G là Hồ Thanh S chịu trách nhiệm trả cho cô Vôn G số tiền 12.000.000 đồng nên tôi chỉ còn nợ cô Vôn G tổng số tiền là 60.000.000 đồng và theo thỏa thuận tôi sẽ trả cho cô Vôn G số tiền 1000.000 đồng/ tháng bắt đầu từ tháng 03 năm 2018.

Sau đó do không có khả năng nên tôi chỉ trả cho cô Vôn G vào các tháng như sau: vào tháng 3 năm 2018 tôi có trả cho cô Vôn G số tiền 1.000.000 đồng, vào tháng 8 năm 2018 tôi có trả số tiền 2.000.000 đồng, vào tháng 11 năm 2018 tôi có trả số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng tôi đã trả cho cô Vôn G là 4.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến nay tôi chỉ còn nợ cô Vôn G tổng số tiền 56.000.000 đồng chứ không phải 82.000.000 đồng như cô Vôn G yêu cầu. Đối với khoản tiền lãi thì tôi không đồng ý trả.Tuy nhiên hiện nay do hoàn cảnh của tôi quá khó khăn nên đối với khoản tiền còn nợ 56.000.000tôi chỉ đồng ý trả cho cô Vôn G mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Việc bà Hồ Thị Vôn G yêu cầu bà Phạm Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2] **Về nội dung tranh chấp:**

Nguyên đơn bà Hồ Thị Vôn G cho rằng xuất phát từ quan hệ chơi bưu tính đến ngày 21.08.2017, bà Phạm Thị Kim L còn nợ bà số tiền 82.000.000 đồng và cung cấp chứng cứ chứng minh là Thông báo "Kết quả giải quyết đơn bà Hồ Thị Vôn G" ngày 22.08.2017 của UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng và Biên bản giải quyết đơn kiến nghị của công dân đối với bà Phạm Thị Kim L ngày 21.08.2017 thể hiện nội dung "Bà Phạm Thị Kim L còn nợ bà Hồ Thị Vôn G số tiền 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng)". Tuy nhiên, bị đơn bà Phạm Thị Kim L cho rằng hiện nay chỉ còn nợ bà Hồ Thị Vôn G số tiền 56.000.000 đồng và cung cấp chứng cứ chứng minh là 01 giấy viết tay không đề ngày, tháng, năm do bà Hồ Thị Vôn G viết và ký tên thể hiện nội dung như bà trình bày, đồng thời đề nghị bà Vôn G cho trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Thị Vôn G thống nhất với ý kiến của bị đơn bà Phạm Thị Kim L và yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền còn nợ 56.000.000 đồng *(năm mươi sáu triệu đồng)* nhưng không đồng ý cho bị đơn được trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét thấy giao dịch dân sự giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Vôn G và bị đơn bà Phạm Thị Kim L là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc bà Vôn G khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc trả số tiền còn nợ là có cơ sở. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Vôn G số tiền 56.00.000 đồng *(năm mươi sáu triệu đồng)* theo quy định tại 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Tại đơn khởi kiện, bà Hồ Thị Vôn G yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Kim L trả số tiền lãi là 12.300.000 đồng nhưng tại đơn yêu cầu ngày 12.06.2019 gửi đến Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Vôn G không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] **Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì: bà Phạm Thị Kim L phải chịu án phí DSST là 2.800.000 đồng *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Vôn G đối với bà Phạm Thị Kim L.

Buộc bà Phạm Thị Kim L phải trả cho bà Hồ Thị Vôn G số tiền 56.000.000 đồng *(năm mươi sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.800.000 đồng *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị Vôn G số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.357.500 đồng *(Hai triệu ba trăm năm bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0006012 ngày 23.04.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.